

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N** - Trụ sở chính: 02 L, quận B, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình H – chức vụ: Phó trưởng phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ Agribank chi nhánh Đà Nẵng theo giấy ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc và giấy ủy quyền số 1294/GUQ-NHNo ĐN-PC ngày 26/12/2022 của Giám đốc chi nhánh. Địa chỉ: 53 L, quận H, Đà Nẵng.

- Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn M**, Địa chỉ: K66/41 L, phường A, quận S, Đà Nẵng . Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy M – chức vụ: Giám đốc.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Xác nhận nợ: Công ty TNHH M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 04/4/2023 là: **5.838.472.618 đồng** (*Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm mười tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 1.910.956.240 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.853.217,849 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.074.298.528 đồng.

2.Thời hạn và phương thức trả nợ: Trả dần khoản nợ theo phương án sau
- Về trả nợ gốc số tiền: 1.910.956.240 đồng (Một tỷ chín trăm mười triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng) theo 6 đợt sau:

Ngày 30/6/2023 trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)
Ngày 31/12/2023 trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)
Ngày 30/6/2024 trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)
Ngày 31/12/2024 trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)
Ngày 30/6/2025 trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)
Ngày 30/12/2025 trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)
Ngày 30/6/2026 trả số tiền 110.956.240 đồng (Một trăm mười triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng)

- Về trả nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 04/4/2023): 3.927.516.377 đồng (Ba tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) thanh toán thành 5 đợt cụ thể:

Vào ngày 15/12/2027 trả số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).
Vào ngày 15/12/2028 trả số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).
Vào ngày 15/12/2029 trả số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).
Vào ngày 15/12/2030 trả số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).
Vào ngày 15/12/2031 trả toàn bộ số tiền nợ còn lại

Kể từ ngày 05/4/2023, Công ty TNHH M còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 301110/HĐTD ngày 30/11/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH M vi phạm nghĩa vụ trả tiền một trong các đợt đến hạn phải trả thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa trả.

Trường hợp Công ty TNHH M không thanh toán khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức đã cam kết thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe sơ mi Rờ mooc, màu vàng, hiệu Ming Wei do Trung quốc sản xuất 2005, trọng tải 30 tấn, số khung LJT92VGJ050010471, biển kiểm soát 43R-001.72 và 01 xe ô tô đầu kéo 38 tấn, sản xuất tại Mỹ, năm 1997 màu trắng hiệu Internation, số máy: 34817301, số khung 398450, biển kiểm soát 43C 013.80 đứng tên sở hữu Công ty TNHH M theo điều 299 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 56.919.236đ (Năm mươi sáu triệu chín trăm mười chín nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH M phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.871.185 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi lăm đồng*) theo biên thu số 0006645 ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) Ngân hàng N tự nguyện chịu.

Các chi phí khác: Chi phí đăng tin trên Báo N là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) Ngân hàng N tự nguyện chịu.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh